

## Đề thi học kì 2 môn Toán lớp 2 - Đề 3

### I. TRẮC NGHIỆM: (6 điểm) Khoanh vào đáp án

1. Số 456 được viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là: ( 1 điểm)

- a.  $400 + 60 + 5$       b.  $400 + 50 + 6$       c.  $500 + 40$

2 : Chọn dấu  $>, <, =$  điền vào ô trống cho phù hợp: (1 điểm)

631.....642

372.....299

3: Kết quả đúng của phép nhân :  $3 \times 9$  là : 1 điểm

- a. 25      b. 26      c. 27

4 : Kết quả của phép tính :  $256 - 144$  là (1 điểm )

- a. 112      b. 113      c. 114

5 : Số liền trước của 100 là : ( 1 điểm )

- a. 97      b. 98      c. 99

6: Đồng hồ chỉ mấy giờ ? ( 1điểm)



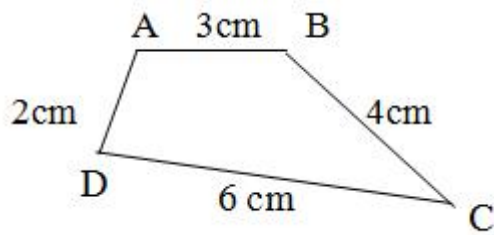
- a. 12 giờ 2 phút  
b. 10 giờ 10 phút  
c. 11 giờ 10 phút

### II. TỰ LUẬN ( 4 điểm )

7 : Đặt tính rồi tính : (1 điểm )

- a.  $27 + 35$       b.  $503 + 304$

8: (1 điểm) Cho hình tứ giác như hình vẽ



Tính chu vi của hình tứ giác ABCD.

9: (1,5 điểm) Cây dừa cao 8m, cây thông cao hơn cây dừa 5 m. Hỏi cây thông cao bao nhiêu mét ?

10 : Mảnh vải màu xanh dài 20 cm. Mảnh vải màu đỏ dài 3dm. Hỏi cả hai mảnh vải dài bao nhiêu xăng – ti mét ?

**Đáp án Đề thi học kì 2 môn Toán lớp 2 - Đề 3**

| TT             |       | ĐÁP ÁN                                                         | ĐIỂM   |
|----------------|-------|----------------------------------------------------------------|--------|
| I. TRẮC NGHIỆM | Câu 1 | b                                                              | 1 điểm |
|                | Câu 2 | Điền đúng mỗi dấu 0,5 điểm                                     | 1 điểm |
|                | Câu 3 | c                                                              | 1 điểm |
|                | Câu 4 | a                                                              | 1 điểm |
|                | Câu 5 | c                                                              | 1 điểm |
|                | Câu 6 | b                                                              | 1 điểm |
| II. TỰ LUẬN    | Câu 7 | Đặt tính và tính đúng mỗi PT 0,5 điểm                          | 1 điểm |
|                | Câu 8 | Đúng lời giải 0,25 điểm, phép tính 0,5 điểm, đáp số 0,25 điểm. | 1 điểm |

|  |        |                                                    |          |
|--|--------|----------------------------------------------------|----------|
|  | Câu 9  | Đúng lời giải 0,5điểm, phép tính ,<br>đáp số 1điểm | 1,5 điểm |
|  | Câu 10 | Kết quả 50 cm                                      | 0,5 điểm |

Tham khảo thêm: <https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-2-lop-2>